

Số: 378/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1982;** Nghề nghiệp: Kỹ sư viễn thông; Nơi Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số .. ngõ .., H , phường H , quận H , TP Hà Nội.

- **Chị Trần Thùy D, sinh năm 1987;** Nghề nghiệp: Kỹ sư viễn thông; Nơi Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số .. ngõ .., H , phường H , quận H , TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2012 tại UBND phường H, quận H, TP Hà Nội. Sau kết hôn anh chị sống tại Số .. ngõ .., H , phường H , quận H , TP Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của hai vợ chồng và đã hòa giải nhiều lần cho vợ chồng nhưng không thành. Nay anh Đ và chị Dung xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung:*

Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D có 02 con chung là Nguyễn Triệu H (nam), sinh ngày 23/10/2012; Nguyễn Triệu Hà V (nữ) sinh ngày 04/4/2015; Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: anh Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Triệu H . Chị Dung trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Triệu Hà V . Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị Dung 8.000.000đồng/tháng.

Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D xác nhận thỏa thuận: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị Dung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D có 02 con chung là Nguyễn Triệu H (nam), sinh ngày 23/10/2012; Nguyễn Triệu Hà V (nữ) sinh ngày 04/4/2015; Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh chị về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Triệu H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Triệu Hà V cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Chí Đ cấp dưỡng nuôi con cho chị Dung là 8.000.000đồng(tám triệu đồng) một tháng. Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu V trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Anh Nguyễn Chí Đ và chị Trần Thùy D xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Chí Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009130 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân

